

Tổng quan kinh tế thế giới 2011 và triển vọng 2012

PGS.TS. Lê Quốc Hội, Đặng Trần Thường

Đại học Kinh tế Quốc dân

Năm 2011 là năm kinh tế thế giới trải qua nhiều biến động và bất ổn. Kinh tế thế giới vẫn chưa thoát khỏi thời kỳ hậu khủng hoảng và suy thoái mà bước vào một giai đoạn khó khăn hơn với nhiều thách thức hơn. Cuộc khủng hoảng nợ công và thâm hụt ngân sách tại châu Âu đã đe dọa sự tồn vong của liên minh tiền tệ châu Âu - liên minh tiền tệ đầu tiên và duy nhất thế giới. Mỹ, nền kinh tế hàng đầu thế giới, lần đầu tiên trong lịch sử trái phiếu quốc gia này bị hạ bậc tín nhiệm. Tại châu Á, lạm phát vẫn là vấn đề nổi cộm trong năm 2011. Bên cạnh đó, những bất ổn chính trị tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi, thảm họa động đất và sóng thần tại Nhật Bản, trận lụt lịch sử tại Thái Lan khiến cho sự phục hồi kinh tế thế giới trở nên mong manh hơn bao giờ hết. Bài viết này đánh giá lại bức tranh kinh tế thế giới năm 2011 và đưa ra triển vọng năm 2012 dựa trên diễn biến tình hình kinh tế trong năm và các chỉ số kinh tế vĩ mô cơ bản.

Từ khóa: kinh tế thế giới, khủng hoảng nợ công, tăng trưởng, suy thoái.

1. Tổng quan kinh tế thế giới 2011

1.1. Chính sách kinh tế

Năm 2011 các nền kinh tế lớn trên thế giới áp dụng các chính sách kinh tế khác nhau nhằm đối phó với các thách thức riêng của mình. Tại Mỹ, kể từ năm 2007 đến nay, Cục dự trữ Liên bang (FED) áp dụng chính sách tiền tệ lỏng trong nỗ lực thúc đẩy nền kinh tế và ngăn chặn đà suy thoái. Mức lãi suất thấp kỷ lục (0-0,25%) vẫn được duy trì trong năm 2011 và dự kiến đến ít nhất cuối năm 2014. Gói kích thích “Operation Twist” được FED công bố vào tháng 9/2011 trị giá 400 tỷ USD (tương đương gần 2,7% GDP) nhằm hạ thấp lãi suất dài hạn và giúp nền kinh tế phục hồi. Theo đó, FED sẽ bán 400 tỷ USD trái phiếu ngắn hạn (đáo hạn trong vòng 3 năm trở lại) để mua 400 tỷ USD trái phiếu dài hạn (đáo hạn trong vòng 6–30 năm) bắt đầu từ tháng 10/2011 và kết thúc vào tháng 6/2012. Thực hiện chương trình này không có nghĩa FED sẽ bơm thêm tiền vào nền kinh tế nhưng sẽ góp phần giữ các tỷ lệ lãi suất dài hạn ở mức thấp và kích thích hoạt động cho vay thế chấp, qua đó khuyến khích người tiêu dùng, doanh nghiệp vay mượn và chi tiêu. Trong lịch sử FED đã từng áp dụng chính sách này vào

thập kỷ 1960, tuy nhiên, gói kích thích kinh tế năm 2011 được nhận định là không đủ, chỉ có tác dụng hạn chế. Hơn nữa nó còn cho thấy nền kinh tế số một thế giới đang cạn dần các công cụ hỗ trợ hiệu quả, các giải pháp chính sách dường như đang dần bế tắc.

Tiếp nối năm 2010, năm 2011 khu vực EU tiếp tục đối chọi với khủng hoảng nợ công bằng các chính sách “thắt lưng buộc bụng”. Nợ công và thâm hụt ngân sách năm 2011 diễn biến hết sức phức tạp và trở thành một “đại dịch” đe dọa sự tồn tại của liên minh tiền tệ châu Âu. Ban đầu là Hy Lạp, Ireland, Bồ Đào Nha và giờ là cả những nền kinh tế chủ chốt trong liên minh như Pháp, Italy, Tây Ban Nha. Một loạt các gói cứu trợ được Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) và Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra nhằm cứu các nước Hy Lạp, Ireland, Bồ Đào Nha tránh nguy cơ vỡ nợ. Tháng 8/2011, ECB đã tung ra số tiền khá lớn để mua lại trái phiếu chính phủ của Ý và Tây Ban Nha, với điều kiện các nước này phải cắt giảm chi tiêu mạnh mẽ hơn. Có thể nhận thấy rằng, trước áp lực nợ công, chính phủ các nước EU thực thi chính sách tài khóa thắt chặt để đáp ứng cam kết giảm chi tiêu công theo các gói cứu trợ.

Vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới năm 2010, Trung Quốc vẫn được xem là điểm sáng của kinh tế thế giới năm 2011 dù có những dấu hiệu nền kinh tế này đang chững lại. Diễn biến đáng chú ý vào thời điểm cuối năm 2011 khi Ngân hàng trung ương Trung Quốc lần đầu tiên hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc sau hai năm thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt. Điều này cho thấy chính phủ Trung Quốc đã bắt đầu quan ngại việc duy trì chính sách thắt chặt sẽ làm hạn chế tốc độ tăng trưởng.

1.2. Tăng trưởng kinh tế

khu vực này chậm lại, chỉ đạt 1,7% năm 2011 so với 3,6% năm 2010. Tăng trưởng tại khu vực Nam Á cũng chậm lại đạt mức 6,6%, phản ánh sự giảm sút mạnh tốc độ tăng trưởng của Ấn Độ vào nửa cuối năm 2011. Khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, do ảnh hưởng trận lụt lịch sử tại Thái Lan và khủng hoảng nợ ở châu Âu có mức tăng trưởng (8,2%) chậm hơn so với năm 2010 (9,7%). Trên bình diện chung tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2011 chậm lại so với năm 2010.

Nhóm các nước phát triển dễ nhận thấy là điểm

Bảng 1: Tăng trưởng kinh tế toàn cầu và một số khu vực (%)

Khu vực	2009	2010	Ước 2011
Toàn thế giới	-2,3	4,1	2,7
Các nước phát triển	-3,7	3,0	1,6
Các nước đang phát triển:	2,0	7,3	6,0
- Đông Á và Thái Bình Dương	7,5	9,7	8,2
- Đông Âu và Trung Á	-6,5	5,2	5,3
- Châu Mỹ Latinh và Caribe	-2,2	6,0	4,2
- Trung Đông và Bắc Phi	4,0	3,6	1,7
- Nam Á	6,1	9,1	6,6
- Cận Sahara châu Phi	2,0	4,8	4,9

Nguồn: Ngân hàng thế giới

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2011 ước đạt 2,7%, thấp hơn nhiều so mức tăng trưởng 4,1% của năm 2010. Nhóm các nước đang phát triển vẫn dẫn đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế với mức 6%, cao gấp 3,75 lần so với tốc độ tăng trưởng của nhóm các nước phát triển (1,6%). Tuy nhiên so với năm 2010 tốc độ tăng trưởng của nhóm các nước đang phát triển năm 2011 chậm hơn. Đông Á và Thái Bình Dương tiếp nối năm 2010 là điểm sáng nhất trong bức tranh tăng trưởng kinh tế thế giới với mức tăng trưởng 8,2%. Kế đến là khu vực Nam Á, Âu và Trung Á. Những bất ổn chính trị tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi đã làm gián đoạn các hoạt động kinh tế cùng với những điều kiện không thuận lợi môi trường bên ngoài khiến cho mức tăng trưởng

tối nhất trong bức tranh tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2011. Kinh tế Mỹ có mức tăng trưởng yếu ớt trong năm 2011. Quý 4/2011 kinh tế Mỹ tăng trưởng 2,8%, mức tăng trưởng mạnh nhất trong các quý của năm. Kết quả này có được là nhờ sự gia tăng chi tiêu tiêu dùng của dân cư và đầu tư tư nhân trong những tháng cuối năm. Mức tăng trưởng cả năm 2011 của kinh tế Mỹ ước đạt 1,7% - mức tăng trưởng được xem là yếu ớt, chưa đủ để cải thiện tình hình thất nghiệp ở mức cao, thâm hụt ngân sách lớn và những rủi ro từ khủng hoảng nợ công ở châu Âu.

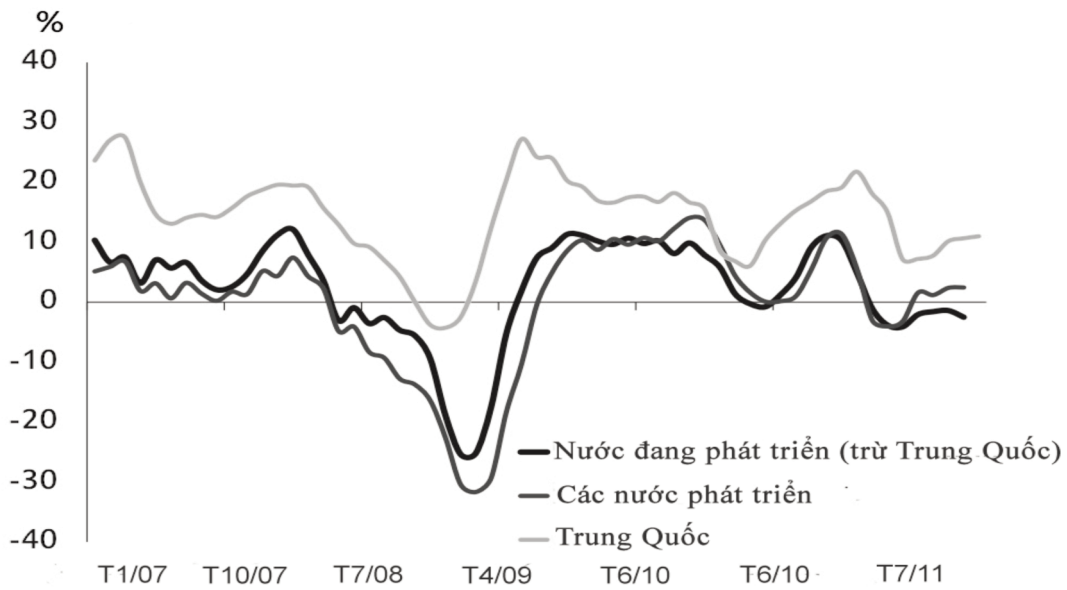
Kinh tế khu vực liên minh châu Âu (EU) tăng trưởng chậm lại và có nguy cơ rơi vào giai đoạn suy thoái mới. Tăng trưởng kinh tế khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) có mức tăng trưởng

Bảng 2: Tăng trưởng GDP một số nền kinh tế lớn các quý 2010-2011

Tên nước	Tăng trưởng GDP (%)							
	Q1/10	Q2/10	Q3/10	Q4/10	Q1/11	Q2/11	Q3/11	Q4/11
Mỹ	3,9	3,8	2,5	2,3	0,4	1,3	1,8	2,8
EU	0,4	1,5	0,5	0,2	0,7	0,2	0,3	-
Trung Quốc	11,9	10,3	9,6	9,8	9,7	9,5	9,1	8,9
Nhật Bản	1,9	1,6	1,1	0,5	-1,7	-0,5	1,4	-

Nguồn: Mỹ: Bộ thương mại Mỹ; EU: Cơ quan thống kê EU; Trung Quốc- Nhật Bản: Trading Economics

Hình 1: Tăng trưởng sản xuất công nghiệp thế giới 2007-2011



Nguồn: Ngân hàng thế giới

khoảng 1,6%, thấp hơn so với mức 1,9% của năm 2010. Đức, nền kinh tế đầu tàu của khu vực EU, có mức tăng trưởng cao nhất trong các nền kinh tế chủ chốt của khu vực (3%) nhưng vẫn thấp hơn so với năm 2010 (3,6%). Tốc độ tăng trưởng chậm càng làm cho khu vực này khó khăn hơn trong việc giải quyết khủng hoảng nợ công.

Nhật Bản có mức tăng trưởng âm trong 2 quý đầu năm 2011 trước khi đạt được mức tăng trưởng dương khiêm tốn vào quý 3. Mức tăng trưởng dự kiến cả năm 2011 của Nhật Bản là -0,9%. Con số này phản ánh rõ nét tác động tiêu cực của thảm họa động đất và sóng thần diễn ra vào tháng 3/2011 cùng với việc cắt giảm chi tiêu công vốn chiếm một phần quan trọng trong GDP của quốc gia này.

Trung Quốc vẫn là điểm sáng trong bối cảnh ảm đạm chung của kinh tế thế giới với mức tăng trưởng năm 2011 ước đạt 9,1%. Số liệu tăng trưởng GDP theo các quý năm 2011 cho thấy nền kinh tế này đang có dấu hiệu chững lại khi liên tục sụt giảm. Trung Quốc tiếp tục phải đối mặt với bài toán học búa: đối phó với lạm phát và duy trì tăng trưởng.

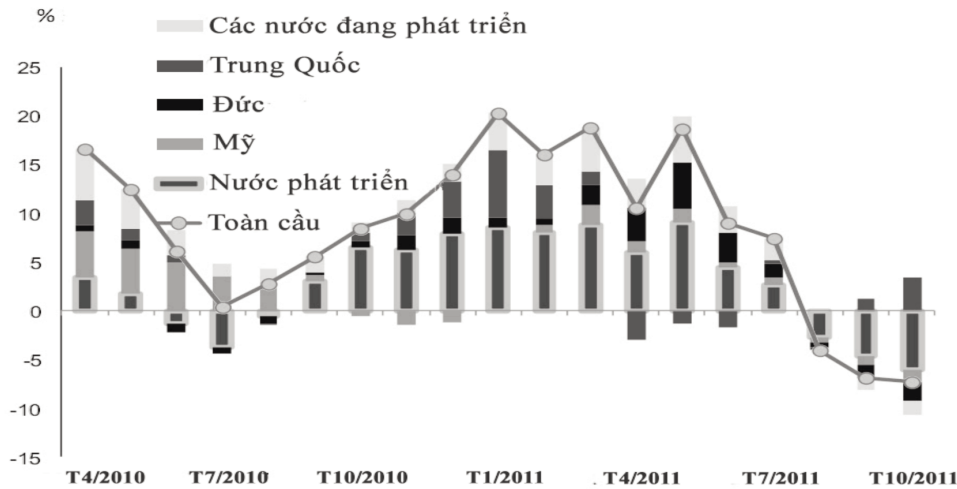
1.3. Sản xuất công nghiệp

Sự phục hồi sản xuất công nghiệp thế giới mới bắt đầu từ nửa cuối năm 2010 đã chững lại vào đầu năm 2011 do những điều kiện kinh tế xấu đi ở châu Âu và Mỹ. Cộng hưởng với tác động tiêu cực của thảm họa động đất và sóng thần ở Nhật Bản đã gây ra cú sốc lớn đối với chuỗi cung toàn cầu khiến sản

xuất công nghiệp thế giới bị đình trệ kể từ đầu quý 2/2011, đặc biệt là đối với ngành công nghiệp điện tử và ô tô. Giai đoạn khởi sắc của sản xuất công nghiệp thế giới diễn ra sau đó kể từ giữa năm 2011 nhờ vào sự phục hồi của chuỗi cung toàn cầu, sự nỗ lực tái thiết của Nhật Bản sau thảm họa. Tuy nhiên khủng hoảng nợ ở châu Âu, tranh cãi về mức trần nợ công ở Mỹ đã làm giảm niềm tin của các nhà đầu tư và người tiêu dùng, trận lụt lịch sử tại Thái Lan gây gián đoạn một số mắt xích trong chuỗi cung đã tạo nên những áp lực lên quá trình phục hồi của sản xuất công nghiệp thế giới sau đó. Tất cả các cú sốc này và ảnh hưởng của chúng đã tác động đến sản xuất công nghiệp thế giới ở những mức độ khác nhau ở các giai đoạn khác nhau trong năm.

Tổng hợp ảnh hưởng của tất cả các yếu tố tích cực và tiêu cực, sản xuất công nghiệp thế giới dịch có sự chuyển ngang kể từ đầu năm 2011 với tốc độ tăng trưởng theo tháng trên 2% vào tháng 5 và tháng 8, theo sau sự sụt giảm 1,2-1,3% vào tháng 6, tháng 9 và 0,1% vào tháng 10. Tổng thể tăng trưởng sản xuất công nghiệp thế giới chững lại vào nửa đầu năm 2011, sau đó tăng ở các nền kinh tế chủ chốt ở châu Âu vào quý 3, phản ánh sự kết hợp giữa mức tăng mạnh trong tháng 7, 8 và sự sụt giảm vào tháng 9. Trung Quốc vẫn dẫn đầu thế giới về tăng trưởng sản xuất công nghiệp trong năm 2011, nhưng không năm ngoài tác động của các diễn biến kinh tế thế giới trong năm.

Hình 2: Thương mại thế giới 2010-2011



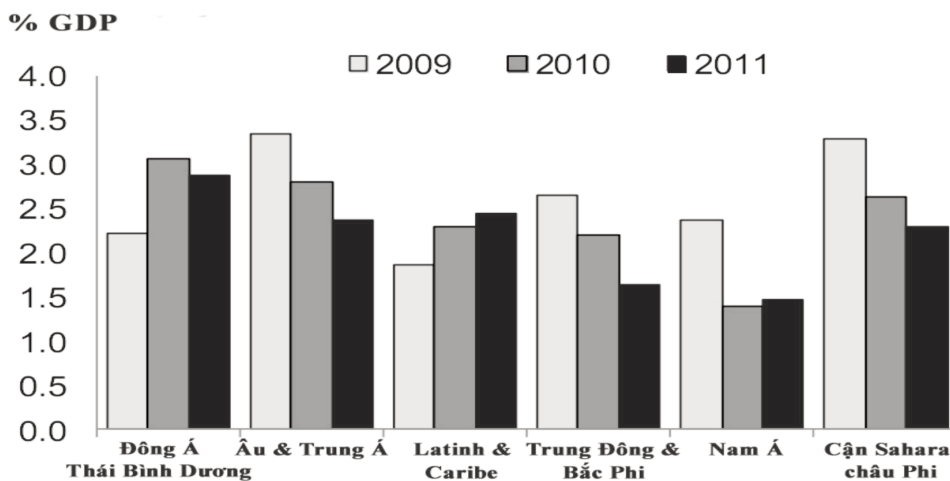
Nguồn: Ngân hàng thế giới

1.4. Thương mại

Thương mại thế giới năm 2011 tăng 6,4%, cao hơn 1 điểm phần trăm so với mức tăng trung bình trong 10 năm qua. Tuy nhiên, tăng trưởng thương mại các giai đoạn trong năm 2011 không giống nhau. Trong quý đầu năm 2011, thương mại thế giới tăng trưởng ở mức cao, tuy nhiên nó đã bị xì hơi sau đó bởi hàng loạt các cú sốc giáng vào nền kinh tế thế giới. Thảm họa động đất sóng thần ở Nhật Bản khiến thương mại thế giới giảm nhanh chóng từ mức cao 22,6% trong tháng 3 xuống mức 12,4% trong tháng 4. Đóng góp lớn vào mức giảm sút này là sự thu hẹp nhu cầu nhập khẩu của khu vực Đông Á như nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc giảm 11,3%, Hàn Quốc giảm 13,7%.

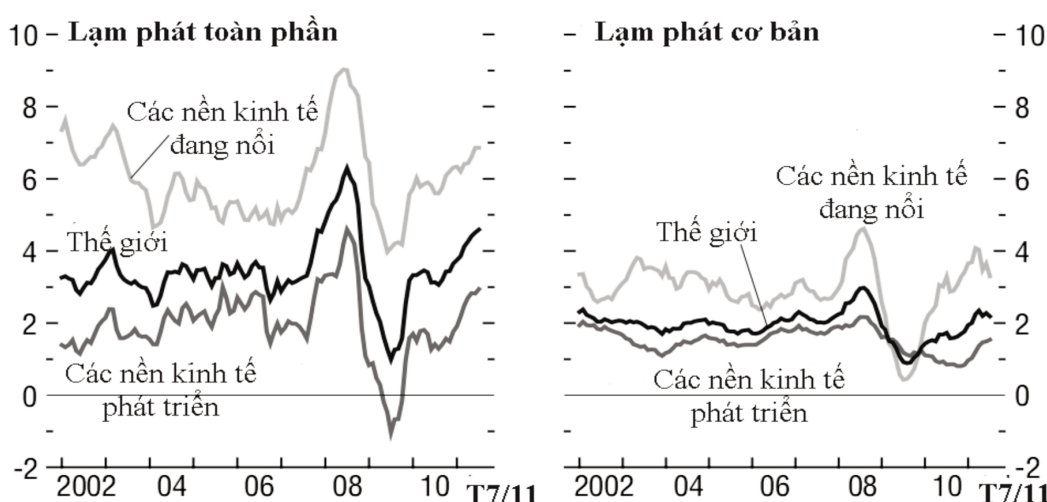
Những ảnh hưởng thảm họa thiên tai ở Nhật Bản vừa lắng dịu thì những bất ổn kinh tế toàn cầu đến từ cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu, tranh cãi leo thang về trần nợ công ở Mỹ, sự kiện trái phiếu nước Mỹ lần đầu tiên trong lịch sử bị hạ mức tín nhiệm, một lần nữa làm cho thương mại thế giới chuyển biến tiêu cực vào tháng 8. Thương mại khối các nước phát triển giảm 24 điểm phần trăm trong giai đoạn tháng 5 đến tháng 10 (từ 14,7% xuống -9,3%), các nước đang phát triển có mức giảm thấp hơn 0,9 điểm phần trăm (từ 2,9% xuống 2%). Như vậy, với sự giảm sút mạnh trong tăng trưởng thương mại thế giới, một lần nữa thương mại thế giới lại rơi xuống dưới mức đỉnh trước khủng hoảng, một cột mốc mà nó đã từng đạt lại được vào tháng 12/2010.

Hình 3: Vốn FDI vào các khu vực 2009-2011



Nguồn: Ngân hàng thế giới

Hình 4: Lạm phát toàn cầu 2002 -2011



Nguồn: Ngân hàng thế giới

1.5. Dòng vốn đầu tư quốc tế

Dòng vốn quốc tế tư nhân đổ vào các nước đang phát triển giảm nhẹ trong năm 2011 sau sự phục hồi mạnh mẽ trong năm 2010, ước đạt 950 tỷ USD (4,3% GDP toàn cầu) thấp hơn con số 1100 tỷ USD (5,4% GDP) năm 2010. Tổng thể, dòng vốn ngắn hạn trong năm 2011 suy giảm bất chấp giai đoạn khởi sắc nửa đầu năm 2011. Nguyên nhân một phần do sự suy giảm thương mại toàn cầu và việc một số các quốc gia đang phát triển như Trung Quốc áp dụng các biện pháp thắt chặt để hạn chế những rủi ro từ các dòng vốn ngắn hạn.

Dòng vốn FDI vào các nước đang phát triển tăng nhẹ với mức 10,6% trong năm 2011, ước đạt 555 tỷ USD, chủ yếu rơi vào nửa đầu năm 2011. Khu vực có mức tăng lớn nhất vốn FDI đổ vào là Mỹ Latinh và Caribe, nơi có sức hấp dẫn đầu tư nhờ vào mức tăng trưởng ấn tượng, nguồn tài nguyên dồi dào và tiềm năng thị trường tiêu dùng lớn. Khu vực Đông Á Thái Bình Dương và Nam Á vẫn là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, nhất là các nước có tốc độ tăng trưởng cao như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia. FDI suy giảm ở các khu vực khác với những nguyên do khác nhau. FDI suy giảm ở khu vực Âu và Trung Á do những diễn biến kinh tế xấu ở châu Âu, ở Trung Đông và Bắc Phi do những bất ổn chính trị và làn sóng cách mạng “mùa xuân Ả Rập”. Trong khi đó sự suy giảm ở khu vực cận Sahara châu Phi là do việc ngưng đầu tư dòng từ Angola.

1.6. Lạm phát

Nhìn chung lạm phát của thế giới năm 2011 cao

hơn so với năm 2010 do sự phục hồi của giá cả hàng hóa và những rào cản năng lực mới nổi lên. Mức lạm phát năm 2011 không đồng đều ở các khu vực. Các nền kinh tế phát triển lạm phát ở mức 2,5%, trong khi đó lạm phát tại các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi cao hơn 3 lần (7,5%). Điều này xuất phát từ thực tế là do sự phục hồi của giá lương thực và tỷ trọng của lương thực trong giỏ hàng hóa tính lạm phát lại cao hơn nhiều ở các nước đang phát triển và mới nổi so với các nước phát triển.

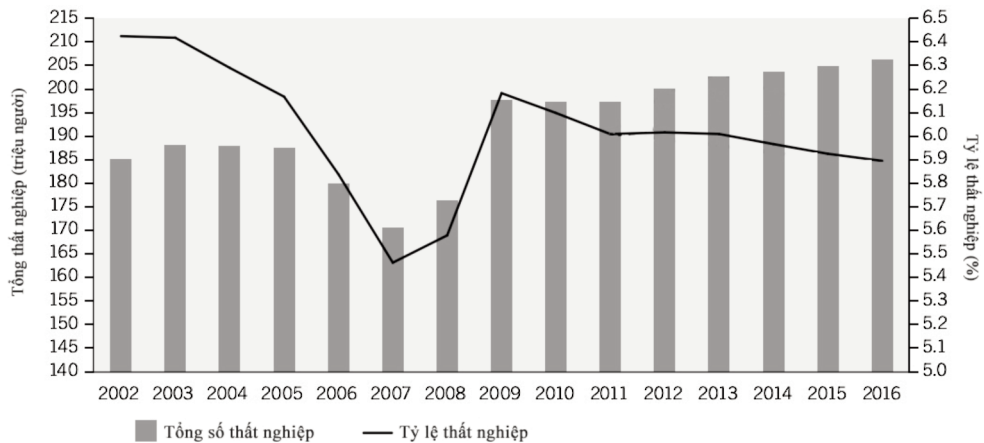
Năm 2011 đã chứng kiến tình trạng lạm phát khá cao ở các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil, Nga và ở một số quốc gia thuộc Liên Xô (cũ). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Brazil năm 2011 là 6,6%, mức tăng cao nhất trong vòng 6 năm gần đây. Chỉ số CPI của Ấn Độ trong năm 2011 có giảm đôi chút so với năm 2010 nhưng vẫn ở mức hai con số (10,6%). Cũng như nhiều nước thuộc Liên Xô (cũ), lạm phát có sự tăng mạnh ở Nga năm 2011 và đạt mức 8,9%. Riêng Trung Quốc, chỉ số CPI trong năm 2011 ước tăng tới 5,5%, cao nhất trong 3 năm gần đây.

1.7. Thất nghiệp

Thất nghiệp toàn cầu vẫn leo thang trong năm 2011 với số thất nghiệp trên 197 triệu người, tăng 27 triệu người thất nghiệp so với năm 2007. Năm 2008 có thêm 5,8 triệu người thất nghiệp, năm 2009 con số này tăng mạnh 21 triệu người đưa tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu từ mức 5,5% lên 6,2%. Tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu trong năm 2010 và 2011 dao động xung quanh mức 6%.

Nhóm lao động lứa tuổi thanh niên (từ 15-24

Hình 5: Thất nghiệp toàn cầu 2002-2016



Nguồn: Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), 2011-2016: số liệu ước tính

tuổi) là nhóm bị ảnh hưởng nhiều nhất của khủng hoảng kinh tế. Năm 2011 có 74,8 triệu thanh niên thất nghiệp, tăng hơn 4 triệu người so với năm 2007. Ước tính có khoảng 6,4 triệu lao động thanh niên từ bỏ hy vọng tìm kiếm việc làm và rút khỏi lực lượng lao động toàn cầu.

Khu vực Trung Đông và Bắc Phi dẫn đầu thế giới về tỷ lệ thất nghiệp năm 2011 do bất ổn chính trị bùng phát trong năm. Tỷ lệ thất nghiệp nhóm các nước phát triển và liên minh châu Âu vẫn ở mức cao 8,5%. Nam Á có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất 3,8%. Trên bình diện chung bức tranh thất nghiệp toàn cầu năm 2011 không có nhiều chuyển biến so với năm 2010.

2. Triển vọng kinh tế thế giới 2012 và khuyến nghị cho Việt Nam

Kinh tế thế giới năm 2012 sẽ bước vào một thời kỳ rất khó khăn với nhiều rủi ro và bất ổn. Thứ nhất, khủng hoảng nợ công ở các nước châu Âu đã lan ra nhiều nước không chỉ làm giảm sút tăng trưởng toàn

cầu mà còn làm chậm nỗ lực phục hồi niềm tin về khả năng bền vững của tài chính toàn cầu. Thứ hai, việc nợ công và thâm hụt ngân sách cao ở hai nền kinh tế Mỹ và Nhật Bản cũng như khung hướng tăng trưởng chậm lại ở các nước đang phát triển cũng có thể gây ra những cú sốc tiêu cực bất ngờ. Thứ ba, các nền kinh tế phát triển trong năm qua đã thất bại trong việc giảm đầu tư nhà nước, tăng đầu tư tư nhân; trong khi nỗ lực tăng cầu nội địa, giảm cầu xuất khẩu của các nền kinh tế đang phát triển cũng không thành công. Thứ tư, căng thẳng và bất ổn chính trị ở Trung Đông và Bắc Phi sẽ làm ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn cung về dầu mỏ. Hơn nữa, sự gia tăng căng thẳng giữa Iran và các nước phát triển cũng dẫn tới sự gia tăng giá dầu mỏ xuất phát từ cung về dầu và từ nhu cầu dầu chuyển từ Iran sang nước khác.

Với những khó khăn và thách thức trên, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo kinh tế thế giới có thể rơi vào suy thoái trong năm 2012 nếu kinh tế các

Bảng 3: Tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu các khu vực trên thế giới 2009-2011 (%)

Khu vực	2009	2010	Ước 2011
Thế giới	6,2	6,1	6,0
Nhóm các nước phát triển và liên minh châu Âu	8,3	8,8	8,5
Trung và Nam Đông Âu và khối CIS	10,2	9,5	8,6
Đông Á	4,3	4,1	4,1
Đông Nam Á và Thái Bình Dương	5,2	4,8	4,7
Nam Á	3,9	3,9	3,8
Latinh và Caribe	7,7	7,2	7,2
Trung Đông	10,1	9,1	10,2
Bắc Phi	9,6	9,6	10,9
Cận Sahara châu Phi	8,2	8,2	8,2

Nguồn: Tổ chức lao động quốc tế (ILO)

nước phương Tây không đi đúng hướng. IMF cho rằng sức tiêu dùng giảm ở các nước phát triển, thị trường tài chính thế giới ngày càng biến động do những lo ngại về nợ công ở Mỹ và châu Âu sẽ kìm hãm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới. Ngân hàng thế giới (WB) dự báo kinh tế thế giới năm 2012 tăng trưởng ở mức 2,5%, có sự giảm sút hơn so với mức 2,7% của năm 2011. Tăng trưởng kinh tế của các nước phát triển chỉ đạt khoảng 1,4% trong năm 2012, đặc biệt các nước sử dụng đồng Euro dự báo sẽ rơi vào suy thoái với mức tăng trưởng giảm 0,3% do phải tập trung giải quyết khủng hoảng nợ công và củng cố hệ thống tài chính. Kinh tế Nhật Bản và Mỹ mặc dù có sự phục hồi về nhu cầu trong nước nhưng dự báo có sự tăng trưởng không cao hơn nhiều so với 2011 với lần lượt là 1,9% và 2,2% do tác động lan tỏa tiêu cực qua kênh thương mại và tài chính từ các nước sử dụng đồng Euro. Kinh tế các nước đang phát triển và mới nổi sẽ tăng trưởng thấp hơn năm 2011 với mức 5,4% bắt nguồn từ giảm sút thương mại, tài chính toàn cầu và nhu cầu trong nước.

Dòng vốn quốc tế đến các nước đang phát triển dự báo sẽ giảm một nửa so với năm 2012. Trong các dòng vốn quốc tế, khác với năm 2010 FDI sẽ có sự giảm sút do những bất ổn trên thị trường tài chính quốc tế. Hoạt động thương mại thế giới sẽ chỉ tăng 5,2% trong năm 2012 do tác động tiêu cực của sự gia tăng khủng hoảng nợ công ở các nước khu vực đồng Euro. Sự cải thiện về các điều kiện cung ứng và nhu cầu giảm sẽ làm cho giá cả hàng hóa thế giới sẽ giảm mặc dù giá dầu dự báo sẽ tăng. Do vậy lạm phát toàn cầu dự báo có sự giảm sút trong năm 2012. Tình hình thất nghiệp toàn cầu dự kiến sẽ không có cải thiện trong năm 2012 với thêm 3 triệu người tham gia vào nhóm thất nghiệp, đưa tổng số thất nghiệp năm 2012 lên trên 200 triệu người.

Những thách thức của kinh tế thế giới sẽ có những tác động cả tích cực và tiêu cực đến kinh tế Việt Nam trong năm 2012. Thứ nhất, xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2012 sẽ bị ảnh hưởng lớn bởi khủng hoảng nợ công đang diễn ra ở nhiều nước và chủ nghĩa bảo

hộ đang gia tăng trong thương mại quốc tế. Để bảo đảm phát triển bền vững cũng như nâng cao giá trị xuất khẩu, Việt Nam cần tập trung nâng cao giá trị cho sản phẩm xuất khẩu bằng cải thiện chất lượng. Bên cạnh đó, cần chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng gia tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến dựa vào lợi thế lao động và công nghệ để tăng lợi thế về quy mô, đồng thời chuyển sang phát triển các ngành sản xuất xuất khẩu dựa vào vốn và kỹ thuật cao để gia tăng giá trị và thích ứng nhanh với sự biến đổi của thị trường quốc tế.

Thứ hai, trong bối cảnh khó khăn kinh tế, các doanh nghiệp trên thế giới sẽ chuyển sang khai thác thị trường ở các quốc gia đang phát triển và mới nổi trong đó có Việt Nam. Việt Nam sẽ đón nhận sự gia nhập của nhiều doanh nghiệp nước ngoài và gây sức ép cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam. Việt Nam cần có những hỗ trợ và điều phối để tăng cường năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam trước các đối thủ quốc tế.

Thứ ba, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có dấu hiệu suy thoái và bất ổn cao, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô tại Việt Nam tiếp tục sẽ là một nhiệm vụ khó khăn. Đã có nhiều bước tiến sau Nghị quyết 11 trong việc kiềm chế lạm phát, nhưng chính sách kinh tế vĩ mô cần thiết phải tiếp tục thực hiện thắt chặt để xoa tan nghi ngờ về khả năng của chính phủ nhằm khôi phục ổn định kinh tế vĩ mô và xây dựng sự tin nhiệm chính sách.

Thứ tư, bối cảnh kinh tế thế giới đang biến động khó lường càng đặt ra việc tái cấu trúc nền kinh tế trở nên cấp bách hơn nhằm khắc phục những khó khăn đến từ bên ngoài và nội tại của nền kinh tế. Việc tái cấu trúc nền kinh tế cần đặt trọng tâm vào: tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và các định chế tài chính thông qua việc giảm số lượng, tăng quy mô và chất lượng; tái cơ cấu hoạt động doanh nghiệp tập trung vào doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn và tổng công ty; tái cấu trúc đầu tư công tập trung vào tăng cường kỷ cương phân cấp, quy hoạch, hướng tới cơ cấu đầu tư hợp lý và có hiệu quả cao. □

Tài liệu tham khảo:

1. ILO (2011), *Global Employment Trends 2012*, Geneva, Switzerland.
2. IMF (2011), *World Economic Outlook*, September 2011, Washington DC, USA.
3. Lê Quốc Hội và Đặng Trần Thường (2011), “Tổng quan kinh tế thế giới 2010 và triển vọng 2011”, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 164.
4. World Bank (2012), *Global Economic Prospects*, Volume 4, January 2012, Washington DC, USA.